

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM – NĂM 2024  
Ngày 26 tháng 11 năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH Ngày tháng năm sinh: 07/10/1971
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi
- Nơi thường trú: 61/13 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp
- Số căn cước công dân: 036171016861, ngày cấp: 04/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHẠM DUY CHINH Ngày tháng năm sinh: 13/4/1967 (Chết ngày 12/11/2022)
- Nghề nghiệp: .....
- Nơi làm việc: .....
- Nơi thường trú: .....
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ....., ngày cấp: ....., nơi cấp: .....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Không có

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh: .....
- Nơi thường trú: .....
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ: 61/13 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp
- Diện tích: 34,1 m<sup>2</sup>
- Giá trị: 216.600.000 đ ( Tại thời điểm giao dịch năm 1994)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CH02448 do UBND Quận Gò Vấp cấp ngày 18/03/2011, cấp cho Ông Phạm Duy Chính và Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.
- Thông tin khác (nếu có): Đất dùng để ở

2

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Thừa đất số 85-108, tờ bản đồ số 49 ở Đường Tam Đa, Khu nhà ở phường Trường Thạnh, Tp. Thủ Đức
- Diện tích: 129 m<sup>2</sup>
- Giá trị: 3.900.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số AI 321609 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp ngày 28/6/2007, cấp cho Công ty Cổ Phần Nhà Việt Nam
- Thông tin khác (nếu có): Đất dùng để ở; Nhận chuyển nhượng theo hợp đồng ngày 27/6/2022 tại Phòng Công Chứng Nguyễn Thị Tạc quận Gò Vấp; hiện đang nộp hồ sơ đăng ký biến động về chủ sử dụng.

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 61/13 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng: 68,2 m<sup>2</sup>
- Giá trị: 770.500.000 đ ( Tại thời điểm năm 1994)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số CH02448 do UBND Quận Gò Vấp cấp ngày 18/03/2011, cấp cho Ông Phạm Duy Chính và Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.
- Thông tin khác (nếu có): Nhà đang ở

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....
- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Agribank: 1.036.214.000 đồng, gồm:

+ Số Tiết kiệm số AD 00024921915: 260.000.000 đồng

+ Số Tiết kiệm số AD 00026796439: 320.000.000 đồng

+ Số Tiết kiệm số AD 00024922304: 20.000.000 đồng

+ Số Tiết kiệm số AD 00021982977: 436.214.000 đồng

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị: .....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị: .....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị: .....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị: .....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Xe gắn máy hiệu Dream Honda. Số đăng ký: 54V2-3955. Giá trị: 10.000.000đồng
  - Tên tài sản: Xe gắn máy hiệu Click Honda. Số đăng ký: 59V2 – 00916. Giá trị: 47.000.000đồng
  - Tên tài sản: Xe gắn máy hiệu Honda. Số đăng ký: 59VA – 03696. Giá trị: 20.000.000đồng
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản: ..... số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 623.814.295 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 623.814.295 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): Không có

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm			



